

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG
Bản án số: 268/2017/HS-ST
Ngày: 29-9-2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Phú Tâm.
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đình Đông Quân, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 268/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2017/HSST-QĐ ngày 18 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh năm 1993 tại tỉnh H; thường trú: 184 đường L, khu phố 5, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1972; bị cáo có 02 em ruột lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/6/2017, được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 18/8/2017; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần vận tải đường sắt S.

Trụ sở: 136 Hàm Nghi, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Ông Phạm Huy B, sinh năm 1979; địa chỉ: B18, ấp Đ, xã P, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Đ.

Trụ sở: số 44 ngõ 785 đường Đ, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Ngọc A, sinh năm 1954; địa chỉ: số 6 Trần Thiện C, Phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ liên lạc: 243/1/22E Tô Hiến T, Phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có làm chứng:

1/ Ông Đỗ Ngọc X, sinh năm 1956.

Thường trú: 12A/32 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2/ Ông Bùi Văn D, sinh năm 1960.

Thường trú: 30B khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh T là tài xế thử việc của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Đ. Khoảng 16 giờ ngày 19/6/2017 T được Công ty Đ phân công điều khiển xe ô tô tải biển số 29C-240.25 đến Công ty dệt TNHH L trong khu công nghiệp S, thị xã D, tỉnh Bình Dương nhận hàng và chở đến Ga Sóng Thần thuộc chi nhánh Công ty cổ phần vận tải đường sắt S, tại khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương để giao hàng chuyển đi. T điều khiển xe ô tô tải biển số 29C-240.25 đến nhà Đặng Quốc B, tại số 88 đường 19, tổ 10A, khu phố 5, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, T nói B đi bốc hàng phụ T, B đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày sau khi lấy hàng và giao hàng xong T rủ B đến khu xưởng sửa chữa toa xe lửa nằm trong Ga Sóng Thần để lấy trộm các guốc hãm xe lửa B đồng ý. T điều khiển xe ô tô tải biển số 29C-240.25 chở B đến phân xưởng toa xe Dĩ An tại đường số 56 trong Ga Sóng Thần, T dừng xe sát tường rào lưới B40. B đứng cạnh giới, T luồn tay qua lỗ hồng hàng rào lấy 20 guốc hãm xe lửa mang ra ngoài. T bỏ vào thùng xe 12 guốc hãm, 06 guốc hãm bỏ vào ca bin xe, B cầm 02 guốc hãm bỏ vào ca bin xe. Lúc này ông Đỗ Ngọc X là bảo vệ phân xưởng toa xe đi tuần tra phát hiện, T điều khiển xe chở B vào bãi đậu xe gần cổng Ga Sóng Thần. B xuống xe bỏ đi đâu không rõ, T ngồi lại trên xe thì bị ông X cùng lực lượng bảo vệ của Ga Sóng Thần bắt giữ giao T cùng tang vật cho Công an phường An Bình lập hồ sơ chuyển giao cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An xử lý.

Theo kết luận định giá số 130/BB.ĐG ngày 27/6/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 20 guốc hãm xe lửa (toa xe hàng) có giá 3.931.420 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 130/BB.ĐG ngày 27/6/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An nêu trên.

Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án: 20 guốc hãm xe lửa (toa xe hàng), hiện đã được thu hồi trả lại cho nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần vận tải đường sắt S và nguyên đơn dân sự không yêu cầu gì khác.

Đối với xe ô tô tải biển số 29C-240.25 thuộc sở hữu của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Đ. Công ty Đ giao cho bị cáo sử dụng để thực hiện nhiệm vụ được giao, không biết bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Đ.

Đối với đối tượng tên Đặng Quốc B quá trình điều tra, B không có mặt tại địa phương nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 259/QĐ - KSĐT ngày 28 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, Điều 46; khoản 1, 2 Điều 31 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T mức án từ 07 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Anh T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt là 20 guốc hăm xe lửa (toa xe hàng) có giá trị là 3.931.420 đồng của nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần vận tải đường sắt S. Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự thì “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo chiếm đoạt tài sản của nguyên đơn dân sự có trị giá 3.931.420 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Cáo trạng số 259/QĐ - KSĐT ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của nguyên đơn dân sự, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của nguyên đơn dân sự là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi mong muốn có tiền để tiêu xài nên đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho nguyên đơn dân sự. Đây là những tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 20 guốc hãm xe lửa (toa xe hàng) hiện đã thu hồi và giao trả lại cho nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần vận tải đường sắt S, hiện nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với xe ô tô tải biển số 29C-240.25 thuộc sở hữu của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Đ. Công ty Đ giao cho bị cáo sử dụng để thực hiện nhiệm vụ được giao, không biết bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An trả lại cho Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Đ là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với đối tượng tên Đặng Quốc B quá trình điều tra, B không có mặt tại địa phương nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong thời gian bị cáo được tại ngoại luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo T là lao động làm thuê thu nhập không ổn định nên không nhất thiết phải áp dụng quy định khấu trừ một phần thu nhập khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 31 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giam 02 (hai) tháng 01 (một) ngày, tính từ ngày 19/6/2017 đến ngày 18/8/2017, tương đương 06 (sáu) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 03 (ba) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Anh T cho Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Bình

Chiều, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; điểm a, khoản 1 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- Chi cục THA thị xã Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND phường Bình Chiểu, Q. Thủ Đức;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Lưu VT; HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phan Thị Minh Châu

